

KẾ HOẠCH CHĂM SÓC – NUÔI DƯỠNG NĂM HỌC 2024 – 2025

Căn cứ Công văn số Số 480/PGD&ĐT, ngày 21 tháng 8 năm 2024 về việc chuẩn bị cho năm học mới 2024-2025;

Căn cứ Công văn số Số 521/PGD&ĐT, ngày 09 tháng 9 năm 2024 về việc triển khai nhiệm vụ năm học năm 2024-2025 đối với Giáo dục mầm non;

Căn cứ kế hoạch thực hiện nhiệm vụ năm học 2024 – 2025 và tình hình thực tế của nhà trường. Trường MN Hướng Dương xây dựng kế hoạch thực hiện công tác chăm sóc - nuôi dưỡng năm học 2024 -2025 cụ thể như sau:

I. Đặc điểm tình hình:

1. Thuận lợi:

- Nhà trường được sự quan tâm chỉ đạo kịp thời và thường xuyên của các cấp lãnh đạo, cùng với sự phối hợp chặt chẽ của các ban ngành đoàn thể trong đơn vị tại địa phương;

- Cha mẹ trẻ thực sự có nhu cầu gửi con học bán trú và quan tâm chăm lo đến chất lượng chăm sóc giáo dục, có nhận thức cao về giáo dục;

- Nhà trường có điều kiện CSVC phòng học đảm bảo yêu cầu cho việc tổ chức bán trú;

- Nhà trường có nguồn cung cấp thực phẩm đảm bảo VSATTP.

- Tổng số trẻ ăn bán trú đạt tỷ lệ 100%;

- Cơ sở vật chất phục vụ cho công tác bán trú của trường ngày càng được cải thiện, bổ sung tương đối đầy đủ. Có bếp ăn theo quy trình 1 chiều;

- Tập thể cán bộ, giáo viên, nhân viên nhà trường có ý thức và nhiệt tình trong công tác tổ chức bán trú cho trẻ;

- Hội cha mẹ học sinh ngày càng nhận thức đầy đủ về giáo dục mầm non, về nhu cầu dinh dưỡng của trẻ mầm non nên đã có sự ủng hộ, đóng góp tích cực cụ thể hơn về cơ sở vật chất cho nhà trường;

- Đội ngũ giáo viên, nhân viên cấp dưỡng yêu nghề mến trẻ, có tâm huyết với nghề, có trình độ chuyên môn vững vàng;

- Chất lượng nuôi dạy trẻ đạt chất lượng và hiệu quả cao hơn so với những năm trước, có kế hoạch lồng ghép các chuyên đề vào các hoạt động nhằm giáo dục trẻ bảo vệ môi trường, VSATTP, và phòng chống SDD cho trẻ;

- Trung tâm y tế xã Đắc N'Đrung quan tâm chăm sóc, khám sức khỏe cho tất cả các cháu trong trường mầm non (khám định kỳ từ 1-2 lần/năm).

2. Khó khăn:

- Nhà trường hợp đồng nhân viên cấp dưỡng và nguồn kinh phí để trả lương cấp dưỡng được chi trả từ sự thỏa thuận của Ban đại diện cha mẹ học sinh toàn trường;
- Thiết bị nhà bếp qua nhiều năm sử dụng nay đã xuống cấp;
- Giá cả thực phẩm leo thang nên chất lượng bữa ăn chưa thực sự đáp ứng được nhu cầu phát triển theo quy định cho trẻ.
- Bố mẹ trẻ đi làm xa, đa số các cháu ở với ông bà nên việc vận động các cháu học và các khoản đóng góp còn gặp nhiều khó khăn.

II. Mục đích yêu cầu:

1. Xây dựng kế hoạch thực hiện nhiệm vụ, về việc chăm sóc- nuôi dưỡng trẻ trong nhà trường.
2. Đăng ký tham gia lớp bồi dưỡng nâng cao kiến thức, kỹ năng về chăm sóc, nuôi dưỡng trẻ cho đội ngũ giáo viên, nhân viên, cô nuôi trong trường. Bồi dưỡng cho giáo viên luôn có ý thức, tinh thần trách nhiệm cao trong công tác chăm sóc, nuôi dưỡng trẻ.
3. Nâng cao chất lượng chăm sóc- nuôi dưỡng trẻ, giảm tỷ lệ suy dinh dưỡng trong nhà trường. Đảm bảo an toàn cho trẻ cả về thể chất lẫn tinh thần.
4. Bồi dưỡng khả năng khai thác ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý chăm sóc nuôi dưỡng.
5. Làm tốt công tác y tế học đường.
6. Đẩy mạnh công tác đầu tư cơ sở vật chất cho công tác chăm sóc nuôi dưỡng.
7. Thực hiện nghiêm túc quy định về chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục trẻ đảm bảo an toàn tuyệt đối cho trẻ về thể chất và tinh thần cho trẻ, tạo dựng niềm tin của gia đình phụ huynh và xã hội.
8. Hệ thống hồ sơ nuôi dưỡng.

III. Các chỉ tiêu và giải pháp thực hiện

1. Xây dựng kế hoạch thực hiện nhiệm vụ cho việc chăm sóc nuôi dưỡng trẻ *** Chỉ tiêu:**

- Xây dựng và triển khai kế hoạch chỉ đạo tổ chức thực hiện công tác chăm sóc nuôi dưỡng, vệ sinh an toàn thực phẩm trong năm học.
- Thực hiện tốt mô hình điểm “Về an toàn thực phẩm bếp ăn tập thể”

*** Giải pháp:**

- Xây dựng kế hoạch phù hợp với thực tế và triển khai hướng dẫn giáo viên, nhân viên xây dựng kế hoạch thực hiện nhiệm vụ phù hợp với đặc điểm tình hình của nhóm lớp.
- Tổ chức thực hiện nghiêm túc kế hoạch đã đề ra.

- Hợp đồng mua bán với địa chỉ tin cậy để đảm bảo an toàn ăn uống cho trẻ trong toàn trường.

- Tích cực tuyên truyền sâu rộng, cho các bậc phụ huynh, các nhóm trẻ gia đình và toàn cộng đồng những kiến thức nuôi dạy trẻ theo khoa học và giáo dục dinh dưỡng cho trẻ.

- Tổ chức tập huấn vệ sinh an toàn thực phẩm cho CBGV, NV trong nhà trường.

- Triển khai cán bộ, giáo viên, nhân viên đi khám sức khỏe.

2. Bồi dưỡng nâng cao chất lượng đội ngũ giáo viên, cô nuôi, trong nhà trường nhằm đáp ứng yêu cầu giáo dục hiện nay:

*** Chỉ tiêu:**

- 100% giáo viên, nhân viên có trình độ đạt chuẩn trở lên.

- 100% nhân viên cấp dưỡng được tập huấn kiến thức VSATTP và được bồi dưỡng kiến thức, cách sơ chế, chế biến và nấu thức ăn, được khám sức khỏe định kỳ theo quy định.

- 100% cán bộ, giáo viên, nhân viên được học tập nghiên cứu các văn bản chỉ thị của ngành về chăm sóc, nuôi dưỡng. Cập nhật thông tin về những yêu cầu cấp thiết trong công tác chăm sóc, nuôi dưỡng.

- 100% cán bộ, giáo viên, nhân viên được bồi dưỡng kiến thức VSATTP, bồi dưỡng nâng cao kiến thức chăm sóc vệ sinh, chăm sóc sức khỏe cho trẻ.

*** Giải pháp:**

- Bồi dưỡng kiến thức chăm sóc nuôi dưỡng cho giáo viên, nhân viên những vấn đề chủ yếu như: Định lượng khẩu phần ăn, các chất dinh dưỡng cần đạt để cung cấp calo cho trẻ, cách chăm sóc vệ sinh phòng bệnh, phòng chống và xử lý tai nạn thương tích thường gặp.

- Triển khai bồi dưỡng các nội dung tìm hiểu về pháp lệnh tiêu chuẩn quy định của bộ y tế, viện dinh dưỡng về VSATTP trong trường mầm non, các văn bản chỉ thị về vệ sinh an toàn thực phẩm (Thông tư liên tịch số 22/2013/TTLT-BGDĐT- BYT ngày 18/6/2013 quy định đánh giá công tác y tế tại các cơ sở giáo dục mầm non; Thông tư 04 hướng dẫn thực hiện quản lý an toàn vệ sinh thực phẩm. Thông tư 28/2016/TT-BGDĐT sửa đổi chương trình giáo dục mầm non; Quyết định số 1246/2017/QĐ-BYT hướng dẫn thực hiện chế độ kiểm thực ba bước và lưu mẫu thức ăn đối với cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn uống).

- Nâng cao kiến thức kỹ năng xử lý khi trẻ bị ngộ độc thực phẩm đối với giáo viên và nhân viên.

- Bồi dưỡng củng cố giáo viên, nhân viên nhà bếp về quy trình bếp ăn một chiều, cách bảo quản thực phẩm, rau củ, quả, vệ sinh dinh dưỡng, vệ sinh an toàn thực phẩm.

- Các thao tác, quy trình chế biến, cách lựa chọn thực phẩm tươi ngon.

- Phân công rõ từng người từng công việc cụ thể, thực hiện đúng dây truyền chế biến.
- Thường xuyên kiểm tra đột xuất giám sát trực tiếp các hoạt động của nhân viên nấu ăn.
- Triển khai hướng dẫn cho nhân viên biết xử dụng phần mềm tính khẩu phần ăn.
- Cung cấp sách tài liệu tham khảo cho các đồng chí trong tổ nuôi dưỡng học tập, nghiên cứu đề nâng cao trình độ.
- Tổ chức cho cán bộ giáo viên, nhân viên nhà bếp tham gia học các lớp tập huấn bồi dưỡng kiến thức về an toàn thực phẩm do phòng y tế tổ chức.
- Quan tâm tạo điều kiện chăm lo đến đời sống sức khỏe của giáo viên, nhân viên nhà bếp.

3. Nâng cao chất lượng chăm sóc - nuôi dưỡng, giảm tỷ lệ trẻ suy dinh dưỡng.

* Chỉ tiêu:

- 100% các cháu đến trường được đảm bảo an toàn tuyệt đối và được chăm sóc theo phương pháp khoa học.
- Khẩu phần ăn cho trẻ đảm bảo cân đối các chất dinh dưỡng trong từng ngày, năng lượng cung cấp cho trẻ ở trường đạt 600 – 651 Kcal trở lên đối với nhà trẻ, 617 – 726 Kcal trở lên đối với trẻ mẫu giáo.
- 100% trẻ cân do định kỳ 3 tháng/lần và khám sức khỏe 1 – 2 lần trên năm.
- 100% trẻ tăng cân, trẻ suy dinh dưỡng được phục hồi, trẻ béo phì được khắc phục.
- Thực hiện tốt các biện pháp phòng chống suy dinh dưỡng, béo phì cho trẻ phần đầu giảm tỷ lệ suy dinh dưỡng vào cuối năm: Đối với mẫu giáo SDD thể nhẹ cân xuống dưới 4 %, trẻ thấp còi xuống dưới 5%. Không chế trẻ thừa cân, béo phì.
- 100% trẻ được tổ chức ăn trưa, ăn chiều, ngủ trưa tại trường, được chăm sóc vệ sinh, chăm sóc sức khỏe, được đảm bảo chế độ dinh dưỡng hợp lý.
- 100% trẻ được sử dụng nguồn nước sạch sẽ, có đồ dùng cá nhân riêng biệt.
- 90% trẻ thực hiện đạt yêu cầu kỹ năng rửa tay, rửa mặt, súc miệng sạch sẽ sau khi ăn: Trong đó 80% đạt mức khá tốt.

- 100% trẻ mẫu giáo có thói quen ăn uống tự phục vụ.
 - 100% các lớp xây dựng kế hoạch và triển khai tích hợp nội dung giáo dục dinh dưỡng, vệ sinh an toàn thực phẩm, giáo dục bảo vệ môi trường, giáo dục thể chất trong các hoạt động.

- 100% các nhóm lớp chăm sóc tốt sức khỏe cho trẻ, rèn nề nếp thói quen vệ sinh cho trẻ, đảm bảo an toàn trong ác hoạt động.

-100% các lớp tạo bảng tuyên truyền về giáo dục dinh dưỡng, nội dung thay đổi thường xuyên.

- 100% các lớp tạo môi trường Xanh – Sạch – Đẹp – An toàn thân thiện gần gũi với phụ huynh học sinh.

- 100% các cháu ăn hết xuất ăn của mình.

*** Giải pháp:**

- Thường xuyên kiểm tra giáo viên, đánh giá việc thực hiện chế độ sinh hoạt cũng như chất lượng chăm sóc – nuôi dưỡng trẻ ở trường.
- Cử cô nuôi và giáo viên trực tiếp thực hiện công tác chăm sóc – nuôi dưỡng trẻ đi tập huấn về VSATTP.
- Phối hợp trạm y tế khám sức khỏe định kỳ cho trẻ từ 1 đến 2 lần/năm. Phối hợp triển khai các biện pháp phòng chống dịch bệnh theo mùa trong nhà trường kịp thời.
- Chỉ đạo y tế học đường tổ chức cân đo đúng kế hoạch 3 tháng 1 lần (Tháng 9, tháng 12, tháng 3). Từ đó phân loại các loại bệnh kịp thời, để có kế hoạch, biện pháp phối hợp cùng gia đình trẻ điều trị bệnh nhằm hạn chế lây lan ở trẻ.
- Bồi dưỡng hướng dẫn cho giáo viên, nhân viên năm bắt được các kỹ năng thao tác sơ cứu khi trẻ bị ngộ độc, bỏng, sặc, hóc....
- Tổ chức kiểm tra thường xuyên việc hướng dẫn các kỹ năng rửa tay, rửa mặt, các thói quen tự phục vụ trước và sau khi ăn, khi đi vệ sinh, kiểm tra giờ ăn, giờ ngủ....
- Hợp đồng thực phẩm với cơ sở uy tín, địa chỉ tin cậy chặt chẽ an toàn và có cơ sở pháp lý, đảm bảo cung cấp các loại thực phẩm có nguồn gốc xuất xứ.
- Chỉ đạo chặt chẽ khâu giao nhận thực phẩm, đảm bảo chất lượng, số lượng.
- Xây dựng thực đơn đảm bảo theo tuần, tháng, thay đổi cách chế biến hợp với lứa tuổi trẻ.
- Thực hiện đảm bảo theo nguyên tắc một chiều.
- Kiểm tra nguồn nước, lau chùi bể nước ăn thường xuyên.
- Yêu cầu giáo viên lồng ghép giáo dục dinh dưỡng, sức khỏe, giáo dục bảo vệ môi trường, giáo dục vệ sinh cá nhân vào các hoạt động, giới thiệu các món ăn hàng ngày cho trẻ biết, thường xuyên vệ sinh môi trường trong và ngoài lớp học, vệ sinh đồ dùng đồ chơi....
- Triển khai công tác thi đua trong việc chăm sóc dinh dưỡng, thường xuyên kiểm tra bảng tuyên truyền ở các lớp, kiểm tra đột xuất hoặc báo trước các hoạt động.
- Triển khai cho giáo viên thường xuyên các kỹ năng giao tiếp, ứng xử với các tình huống trong các hoạt động và những người xung quanh.
- Giao cho các nhóm, lớp xây dựng một vườn hoa, vườn cây ăn quả, cây xanh, có thêm vườn rau, giáo dục cho trẻ biết cách chăm sóc, bảo vệ cây xanh, bảo vệ môi trường xung quanh.

4. Nâng cao chất lượng ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý chăm sóc nuôi dưỡng

*** Chỉ tiêu:**

- 100% hồ sơ công tác chăm sóc nuôi dưỡng được quản lý trên máy.

- 85% giáo viên biết tổng hợp báo cáo công tác chăm sóc dinh dưỡng trên máy tính, tìm hiểu khai thác các phần mềm kiến thức dinh dưỡng.

- 100% trẻ được theo dõi quản lý sức khỏe trên biểu đồ tăng trưởng, được theo dõi kết quả cân đo, khám bệnh định kỳ.

- Thực đơn của trẻ được xây dựng trên phần mềm.

*** Giải pháp:**

- Đưa các báo cáo tổng hợp sức khỏe của trẻ, các nội dung chăm sóc – nuôi dưỡng qua mạng theo từng đợt quản lý.

- Thường xuyên khai thác trên mạng những mục dinh dưỡng và chăm sóc sức khỏe trẻ mầm non, xây dựng thực đơn cho trẻ nhằm đảm bảo nhu cầu dinh dưỡng. Đây mạnh phong trào sáng tạo trên mạng để áp dụng, và khuyến khích kịp thời, tất cả được thực hiện bằng máy tính.

Xây dựng thực đơn đảm bảo trên phần mềm.

5. Công tác y tế học đường

*** Chỉ tiêu:**

- Làm tốt công tác tổ chức khám và quản lý sức khỏe trong nhà trường, xử lý kịp thời các tình huống xảy ra tại đơn vị.

- 100% cán bộ giáo viên, nhân viên được tập huấn về vệ sinh an toàn thực phẩm có đầy đủ giấy khám sức khỏe, được lồng ghép các nội dung giáo dục sức khỏe, vệ sinh cá nhân, vệ sinh môi trường, vệ sinh học đường.

- 100% phụ huynh được tuyên truyền, tư vấn các vấn đề liên quan đến sức khỏe trẻ, chăm sóc, phòng bệnh.

- Thực hiện báo cáo kết quả y tế học đường theo quy định.

- Kiểm tra chất lượng thực phẩm hàng ngày.

*** Giải pháp:**

- Y tế xây dựng và triển khai báo cáo y tế tới toàn thể cán bộ giáo viên, nhân viên.

- Xây dựng kế hoạch phòng chống dịch bệnh, phòng chống tai nạn thương tích, các biện pháp phòng chống dịch Covid 19, triển khai đến giáo viên và thường xuyên kiểm tra báo cáo kết quả kịp thời.

- Thường xuyên kiểm tra môi trường lớp học, bếp ăn, hệ thống nước thải, nước đọng trong khuôn viên, xử lý rác thải kịp thời.

- Kiểm tra chất lượng và khối lượng thực phẩm hàng ngày, kiểm tra vệ sinh an toàn thực phẩm.

- Thực hiện hiệu quả hệ thống chiếu sáng phòng học đảm bảo.

- Triển khai cho giáo viên việc tập tư thế ngồi thường xuyên tránh để trẻ bị cong vẹo cột sống, phòng chống bệnh cận thị.

- Triển khai cho giáo viên thường xuyên tổ chức tập cho trẻ rửa tay bằng xà phòng, thường xuyên lau chùi khu vực sinh hoạt của trẻ, rửa sạch các vận dụng đồ chơi của trẻ bằng dung dịch khử khuẩn.

- Tuyên truyền tới toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên, phụ huynh các chương trình sức khỏe như:
 - + Chương trình vệ sinh phòng học, đồ dùng, đồ chơi.
 - + Chương trình vệ sinh an toàn thực phẩm.
 - + Chương trình vệ sinh môi trường.
 - + Chương trình vệ sinh môi trường nước, phòng chống dịch bệnh.
 - + Chương trình dinh dưỡng.
 - + Chương trình phòng chống dịch bệnh và một số chương trình khác.

6. Đẩy mạnh công tác xã hội hóa giáo dục, đầu tư cơ sở vật chất cho công tác chăm sóc nuôi dưỡng

*** Chỉ tiêu:**

- 100% các lớp có ban đại diện cha mẹ học sinh, phối hợp cùng nhà trường trong việc chăm sóc – nuôi dưỡng và đầu tư cơ sở vật chất.
- Làm bàn ra thực ăn chín bằng đá hoa cương.
- Các lớp có góc tuyên truyền đảm bảo đến phụ huynh kiến thức vệ sinh chăm sóc- nuôi dưỡng cho các bậc phụ huynh với các nội dung phong phú phù hợp.
- 90% đồ dùng, chăm sóc, nuôi dưỡng được đảm bảo an toàn về chất lượng.

*** Giải pháp:**

- Chỉ đạo xây dựng mỗi lớp có một góc tuyên truyền, chế độ sinh hoạt của trẻ, có các nội dung giáo dục dinh dưỡng, vệ sinh an toàn thực phẩm, quy trình rửa tay, rửa mặt, vệ sinh cá nhân....
- Nhà trường tổ chức tuyên truyền đến phụ huynh các kiến thức về chăm sóc nuôi dưỡng kết hợp vào các đợt sinh hoạt hợp phụ huynh....
- Tổ chức chuyên đề vệ sinh dinh dưỡng, tổ chức giờ ăn, mời phụ huynh về dự.
- Phối hợp với trạm y tế xã tuyên truyền chế độ dinh dưỡng chăm sóc sức khỏe cho

trẻ.

- Phát động sự ủng hộ của phụ huynh về cơ sở vật chất, để làm bàn chia thức ăn chín, mua tăng cường thêm một số đồ dùng các nhân cho trẻ.
- Xây dựng kế hoạch mua sắm bổ sung đồ dùng phục vụ công tác bán trú.
- Mua sắm đồ dùng đúng và đảm bảo chất lượng về vệ sinh an toàn thực phẩm.

7. Thực hiện nghiêm túc quy định về chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục trẻ đảm bảo an toàn tuyệt đối cho trẻ về thể chất và tinh thần, tạo được niềm tin ở phụ huynh và xã hội.

*** Chỉ tiêu:**

- 100% các lớp phối hợp tốt với phụ huynh học sinh về công tác chăm sóc nuôi dưỡng, giáo dục trẻ.

- 100% trẻ được an toàn về thể chất và tinh thần.

*** Giải pháp:**

- Ký cam kết đảm bảo an toàn tuyệt đối cho trẻ, luôn tạo cho trẻ cảm giác an toàn không bạo hành về thể chất lẫn tinh thần của trẻ, phối hợp tổ chức tốt các hoạt động vui chơi lành mạnh nhằm phát triển thể chất cho trẻ.

- Phối hợp thực hiện tốt công tác nuôi dưỡng, chăm sóc trẻ tại nhà và khi đi trường.

8. Hồ sơ nuôi dưỡng:

- Các văn bản chỉ đạo việc tổ chức bán trú. Kế hoạch phòng cháy chữa cháy, Phòng chống tai nạn thương tích trường học...

- Kế hoạch thực hiện công tác chăm sóc nuôi dưỡng trẻ;

- Sổ nhật ký kiểm tra, biên bản;

- Hợp đồng thực phẩm.

- Thực đơn tuần;

- Hóa đơn đi chợ hàng ngày, hóa đơn mua đồ dùng phục vụ nhà bếp;

- Sổ tiếp nhận thực phẩm;

- Sổ kiểm thực 3 bước;

- Sổ lưu mẫu thực phẩm

- Giấy khám sức khỏe của nhân viên cấp dưỡng, giáo viên tham gia công tác chăm sóc, nuôi dưỡng;

- Giấy chứng nhận vệ sinh ATTP.....

9. Dự kiến thu phục vụ bán trú

- Tiền ăn: 20.000đ/ngày trong đó 17.000đ tiền ăn/ngày, 3.000đ phụ phí(chi cho gia đình làm bàn chia thực phẩm chín, mua bỏ sung đồ dùng phục vụ bán trú trong tháng, Xét nghiệm nước 2 lần trong năm, thu gom rác thải, bọc đựng rác thải, men phân hủy, bột thông cống, nước rửa chén, nước lau nhà, vìm bồn cầu, sà phòng, khăn lau bát, giấy vệ sinh.....)

- Thu tiền trực trura: 100.000 đ/tháng.

- Thu tiền trả lương bảo mẫu : 100.000 đ/trẻ/tháng.

- Mua sắm bỏ sung đồ dùng phục vụ bán trú trong bếp và các lớp hàng tháng.

10. Phân công giáo viên phụ trách bán trú

Giáo viên phụ trách chính trong việc bảo cơm và quyết toán tiền ăn với nhà trường:

+ Lớp Lá 1: Thị Thách

+ Lớp Lá 2: Thị Văn

+ Lớp Lá 3: Nguyễn Thị Thu Hà

+ Lớp Lá 4: Trần Thị Thắm

- + Lớp Chồi 1: Phan Ngọc Tường Vy
- + Lớp Chồi 2: H' Luỹ
- + Lớp Chồi 3: Nông lệ Phương
- + Lớp Lá Đák Kual 5: Nguyễn Thị YẾN
- + Lớp Chồi Đák Kual 5: Trương Thị Nụ
- + Lớp Mầm 1: Ngô Triều Vỹ Ngân
- + Lớp Mầm 2: Mai Thị Tuyết
- + Lớp Nhà Trẻ: Thị Tuyết

Còn lại tất cả các giáo viên trong lớp chịu trách nhiệm phối hợp với giáo viên phụ trách để hoàn thành tốt nhiệm vụ của mình.

IV. Dự kiến kế hoạch tháng

| Tháng | Nội dung công việc trong tháng |
|----------|--|
| Tháng 8 | <ul style="list-style-type: none"> - Tham mưu mua sắm bổ sung đồ dùng phục vụ bán trú; - Ký hợp đồng cấp dưỡng; - Tổ chức ăn bán trú từ ngày 10/9. |
| Tháng 9 | <ul style="list-style-type: none"> - Triển khai cho cán bộ giáo viên, nhân viên khám sức khỏe; - Triển khai cân đo đọt I làm sổ theo dõi sức khỏe; - Cấp phát đồ dùng bán trú nhà bếp và các lớp; - Xây dựng thực đơn, khẩu phần ăn cho trẻ; - Phối hợp cùng trạm y tế khám sức khỏe cho trẻ đọt I; - Tham gia tập huấn vệ sinh an toàn thực phẩm; - Giáo viên kết hợp tuyên truyền phụ huynh bệnh sốt xuất huyết, đau mắt đỏ.... |
| Tháng 10 | <ul style="list-style-type: none"> - Giám sát quy trình chế biến thực phẩm; - Giám sát công tác sử dụng dụng cụ và quy trình quy trình rửa tay của các lớp, tự vệ sinh cá nhân của trẻ lớp lá; - Giám sát nề nếp tổ chức bữa ăn, giấc ngủ của trẻ; - Giám sát nguồn thực phẩm, xuất ăn của trẻ. - Kiểm tra việc tuyên truyền và phòng chống bệnh đau mắt đỏ, công tác thực hiện các biện pháp phòng chống dịch bệnh, bệnh sốt xuất huyết. |
| Tháng 11 | <ul style="list-style-type: none"> - Kiểm tra dự giờ cô nuôi; - Kiểm tra sổ sức khỏe, công tác vệ sinh cá nhân cho trẻ; - Giám sát quy trình chế biến thực phẩm; - Giám sát xuất ăn, nguồn thực phẩm. |
| Tháng 12 | <ul style="list-style-type: none"> - Triển khai cân đo đọt II, chấm biểu đồ theo dõi sức khỏe cho trẻ; |

| | |
|---------|--|
| | <ul style="list-style-type: none"> - Kiểm tra chế độ ăn của trẻ; - Kiểm tra sổ theo dõi báo ăn các lớp. |
| Tháng 1 | <ul style="list-style-type: none"> - Kiểm tra nề nếp bữa ăn, ngủ; - Kiểm tra công tác vệ sinh trong và ngoài lớp học; - Giám sát việc chăm sóc, vườn cây ăn quả, vườn hoa, việc xây dựng trường lớp xanh- sạch-an toàn ở các lớp. |
| Tháng 2 | <ul style="list-style-type: none"> - Kiểm tra công tác vệ sinh trong bếp, các nhóm lớp; - Kiểm tra sổ kiểm thực 3 bước, lưu mẫu thực phẩm; - Kiểm tra chế độ ăn của trẻ. |
| Tháng 3 | <ul style="list-style-type: none"> - Tổ chức cân đo đợt III, chấm biểu đồ theo dõi sức khỏe trẻ. - Phối hợp cùng tranh y tế khám sức khỏe cho trẻ đợt III. |
| Tháng 4 | <ul style="list-style-type: none"> - Kiểm tra công tác vệ sinh bếp ăn; - Kiểm tra giờ ăn, kiểm tra sổ chăm ăn các lớp. |
| Tháng 5 | <ul style="list-style-type: none"> - Kiểm kê dụng cụ bán trú; - Hoàn thiện hồ sơ tài chính bán trú năm học 2024 -2025. |

Trên đây là kế hoạch chăm sóc – nuôi dưỡng năm học 2024 -2025 của trường mầm non Hương Dương, các tổ chức, cán bộ, giáo viên, nhân viên thực hiện đảm bảo.

Nơi nhận:

- BGH;
- Các tổ chuyên môn;
- Hồ sơ bán trú.

KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG



Lê Thị Hàn Ny